

Bản tin Pháp luật

CÁC NỘI DUNG ĐÁNG CHÚ Ý TRONG LUẬT CHUYỂN ĐỔI SỐ 2025

Tháng 1 năm 2026

Ngày 11/12/2025, Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 (“**Luật CDS**”) đã được Quốc hội thông qua và sẽ chính thức có hiệu lực ngày 01/07/2026. Luật CDS ra đời, thay thế cho Luật Công nghệ thông tin năm 2006, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam.

Luật gồm có 08 chương và 48 điều, đặt ra các quy định mang tính nền tảng và toàn diện, tạo hệ thống pháp lý liên ngành, nhằm điều chỉnh thống nhất trong cách thức tổ chức, điều phối quá trình chuyển đổi số trên phạm vi cả nước. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ nêu các điểm nổi bật, đáng chú ý của Luật CDS.

Phạm Vi Điều Chỉnh và Đối Tượng Áp Dụng

Luật CDS quy định các nguyên tắc, chính sách về chuyển đổi số, điều phối quốc gia về chuyển đổi số; biện pháp bảo đảm chuyển đổi số; Chính phủ số; kinh tế số, xã hội số; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong chuyển đổi số. Phạm vi điều chỉnh của luật cũng bao trùm lên số lượng lớn các lĩnh vực chuyên ngành như dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, viễn thông, trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực chuyên ngành khác.

Đối tượng áp dụng là tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến chuyển đổi số tại Việt Nam.

Các Định Nghĩa Mới

Luật CDS lần đầu tiên định nghĩa và chuẩn hóa một số khái niệm nền tảng có ý nghĩa định hướng, việc hiểu đúng các khái niệm này là cơ sở quan trọng để tiếp tục theo dõi và đánh giá các nghĩa vụ pháp lý được đặt ra theo Luật CDS và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Thứ nhất, “*chuyển đổi số*” là quá trình chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số, dữ liệu số, hệ thống số, nền tảng số, quy trình số nhằm tạo ra giá trị mới, hiệu quả và minh bạch. Khái niệm này không chỉ giới hạn ở việc số hóa dữ liệu hay quy trình, mà bao hàm sự thay đổi mang tính hệ thống trong cách thức vận hành của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Thứ hai, “*hạ tầng số*” được xác định là tập hợp các hệ thống kỹ thuật, kết nối, điện toán, lưu trữ và các thành phần công nghệ số bảo đảm cho hoạt động trên môi trường số, bao gồm cơ sở hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây và hạ tầng truyền dẫn cho kết nối máy tới máy.

Thứ ba, “*hệ thống số*” được định nghĩa là sự phát triển của hệ thống thông tin, bao gồm các thành phần công nghệ số, dữ liệu số, nền tảng số, phần mềm, phần cứng, thuật toán, mô hình xử lý và thiết bị kết nối được tổ chức để tạo lập, xử lý, lưu trữ, kết nối và vận hành dịch vụ số hoặc quy trình số; bao gồm cả trường hợp hoạt động điều hành theo thời gian thực.

Thứ tư, “*nền tảng số*” là hệ thống thông tin nhằm tạo môi trường số cho phép các bên thực hiện giao dịch hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc sử dụng để phát triển sản phẩm, dịch vụ.

Cuối cùng, “*môi trường số*” là không gian hoạt động, tương tác, giao dịch và cung cấp dịch vụ được hình thành và vận hành thông qua hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số và dữ liệu số.

Các Hành Vi Bị Nghiêm Cấm Trong Hoạt Động Chuyển Đổi Số

Việc quy định một số hành vi bị nghiêm cấm nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi số được triển khai một cách an toàn, lành mạnh và phù hợp với lợi ích công cộng. Các hành vi này có thể được khái quát theo các nhóm chính sau đây:

- Cản trở, phá hoại hoạt động chuyển đổi số; làm gián đoạn, đình trệ, gây mất an toàn cho hệ thống số của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Truy cập, can thiệp trái phép, làm sai lệch, vô hiệu hóa, gây tổn hại đến hệ thống số, dữ liệu số, nền tảng số và dịch vụ số.
- Thu thập, sử dụng, chia sẻ, mua, bán, khai thác dữ liệu số trái quy định của pháp luật.
- Lợi dụng chuyển đổi số để lừa đảo, thao túng, trục lợi, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Lợi dụng chức trách, quyền hạn để gây cản trở, phân biệt đối xử, tạo độc quyền, hạn chế cạnh tranh trong phát triển, vận hành, khai thác hệ thống số.

Hoạt Động Chuyển Đổi Số

Theo Luật CDS, các hoạt động chuyển đổi số bao gồm các nhóm hoạt động sau:

- Xây dựng, ban hành và triển khai chiến lược, chính sách, tiêu chuẩn, kiến trúc và cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả chuyển đổi số.

- Phát triển, tích hợp, vận hành và duy trì hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm và cơ sở dữ liệu.
- Quản trị, khai thác, chia sẻ, mở và bảo vệ dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu.
- Số hóa thông tin và quy trình; tái cấu trúc mô hình quản trị, phương thức điều hành; phát triển dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số và bản sao số.
- Bảo đảm an ninh mạng và an toàn dữ liệu trong toàn bộ vòng đời thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống số.
- Nghiên cứu, thử nghiệm, thí điểm và triển khai các sản phẩm, dịch vụ, mô hình chuyển đổi số mới, bao gồm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).
- Đào tạo, phát triển và phổ cập năng lực số.
- Truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật và hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia môi trường số.
- Thuê, mua sắm, khai thác và sử dụng chuyên gia, hạ tầng, nền tảng, sản phẩm và dịch vụ công nghệ số phục vụ chuyển đổi số.

Bên cạnh các hoạt động nêu trên, Chính phủ có thẩm quyền quyết định các hoạt động chuyển đổi số khác bên cạnh tùy theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại từng thời điểm.

Nguyên Tắc Chuyển Đổi Số

Nguyên tắc triển khai hoạt động chuyển đổi số được quy định cụ thể tại Điều 6 Luật CDS. Theo đó, chuyển đổi số được định hướng là một quá trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo, lấy người sử dụng làm trung tâm, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo ra giá trị mới cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Song song với mục tiêu đổi mới, Luật CDS đặc biệt nhấn mạnh vai trò của dữ liệu như một nguồn lực cốt lõi trong chuyển đổi số. Việc tăng cường kết nối, chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu, nguyên tắc “khai báo một lần là mặc định”, phản ánh yêu cầu giảm thiểu thủ tục, hạn chế trùng lặp và nâng cao hiệu quả quản lý cũng như năng lực ra quyết định dựa trên dữ liệu. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng dữ liệu phải luôn đi kèm với yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư.

Luật CDS cũng thừa nhận tính động của sự phát triển công nghệ, qua đó cho phép quá trình chuyển đổi số được triển khai một cách linh hoạt, thích ứng và khuyến khích thử nghiệm các mô hình, công nghệ mới phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực. Đồng thời, các nguyên tắc về tính bao trùm, minh bạch và trách nhiệm giải trình được đặt ra nhằm bảo đảm rằng chuyển đổi số không tạo ra khoảng cách tiếp cận, cũng như không làm suy giảm khả năng kiểm soát và giải trình đối với các quyết định dựa trên công nghệ số.

Đáng chú ý, trong khi việc tuân thủ các nguyên tắc chuyển đổi số là trách nhiệm bắt buộc của cơ quan nhà nước, Luật CDS khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước chủ động áp dụng các nguyên tắc này trong hoạt động của mình.

Nguyên Tắc Kiến Trúc và Thiết Kế Hệ Thống Số

Hệ thống số được định hướng thiết kế dựa trên nền tảng số và các thành phần dùng chung, bảo đảm khả năng mở rộng,

tích hợp và sử dụng lại, đồng thời tận dụng hiệu quả hạ tầng điện toán đám mây và các công nghệ cho phép vận hành linh hoạt, an toàn và tối ưu chi phí. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu và liên thông giữa các hệ thống phải được tính đến ngay từ giai đoạn thiết kế, trên cơ sở chuẩn mở, kiến trúc mở và giao diện lập trình ứng dụng tiêu chuẩn.

Nguyên tắc kiến trúc và thiết kế hệ thống số cũng có một số các nguyên tắc cốt lõi tương tự với nguyên tắc chuyển đổi số như:

- Lấy dữ liệu và người sử dụng làm trung tâm;
- Đảm bảo an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu;
- Đảm bảo linh hoạt, dễ nâng cấp, thích ứng; khuyến khích áp dụng mô hình kiến trúc mô-đun, thành phần độc lập và công nghệ mới phù hợp;
- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tuân thủ nguyên tắc kiến trúc và thiết kế hệ thống số quy định tại Luật CDS; tổ chức, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước cũng được khuyến khích áp dụng các nguyên tắc này.

Luật CDS cũng quy định 07 yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số được áp dụng bắt buộc đối với hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số của cơ quan nhà nước hoặc hệ thống số phục vụ lợi ích công, dịch vụ số thiết yếu và hệ thống số của tổ chức, doanh nghiệp được cơ quan nhà nước giao cung cấp dịch vụ công. Các yêu cầu này được khuyến khích áp dụng đối với hệ thống số của tổ chức, doanh nghiệp khác theo khả năng và nhu cầu.

Cơ Chế Thử Nghiệm Có Kiểm Soát (Sandbox)

Một điểm nhấn đáng chú ý là Luật CDS mở ra cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các sản phẩm, dịch vụ số, mô hình và giải pháp mới về chuyển đổi số. Phát triển thử nghiệm sẽ bao gồm việc xây dựng, vận hành thử nghiệm hệ thống số, nền tảng số, dịch vụ số chưa có sẵn trên thị trường, dự án chưa có tiền lệ trong phạm vi giới hạn nhằm đánh giá hiệu quả trước khi Nhà nước chính thức thực hiện thuê, mua sắm, đầu tư. Cơ chế được kỳ vọng sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo cũng như tạo điều kiện cho doanh nghiệp được tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Tài Chính Cho Chuyển Đổi Số

Nhà nước đảm bảo nguồn lực chi cho hoạt động chuyển đổi số hàng năm tối thiểu bằng 1% tổng chi ngân sách nhà nước cho hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tỷ lệ này có thể được tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ.

Quy định về quản lý, đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ và cơ chế đặc thù cho phát triển thử nghiệm có sử dụng ngân sách nhà nước sẽ được Chính phủ quy định chi tiết trong các văn bản hướng dẫn tới đây.

Chính Phủ Số

Luật CDS định nghĩa Chính phủ số là mô hình để tổ chức và vận hành các hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường số, dựa trên dữ liệu số, hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số và nền tảng số để ra quyết định kịp thời, điều hành hiệu quả, bảo đảm minh bạch và kết nối, liên thông với tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Chính phủ số

đem lại ý nghĩa lớn cho việc cải cách thủ tục hành chính thông qua việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là chủ yếu. Đồng thời, quy trình nghiệp vụ phải được rà soát, chuẩn hóa và tái cấu trúc trước khi số hóa và không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, dữ liệu số hợp lệ đã được cung cấp.

Chất lượng dịch vụ công trực tuyến được đặt dưới cơ chế giám sát, đo lường theo thời gian thực, gắn với trách nhiệm công khai cam kết chất lượng, cơ chế phản hồi và kết quả cải thiện. Đồng thời, Luật CĐS cũng đặt trọng tâm vào khả năng tiếp cận toàn dân, yêu cầu các cơ quan nhà nước chủ động bảo đảm dịch vụ công trực tuyến phù hợp với các nhóm yếu thế và thường xuyên tự đánh giá mức độ phổ cập, qua đó củng cố mức độ sử dụng dịch vụ số trong xã hội.

Kinh Tế Số

Phát triển kinh tế số được coi là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam, với mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, bao trùm và dựa trên hệ thống số, nền tảng số, công nghệ số và dữ liệu số. Trong đó, doanh nghiệp được đặt ở vị trí trung tâm, đóng vai trò chủ lực trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ số. Khung pháp lý mới vừa mở ra dư địa chính sách hỗ trợ đáng kể cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh như hỗ trợ về tài chính và các hình thức hỗ trợ khác.

Xã Hội Số

Xã hội số theo các quy định của Luật CĐS nhằm hướng tới mục tiêu bảo đảm mọi cá nhân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ số một cách an toàn, công bằng và hiệu quả. Đồng thời gắn phát triển xã hội số với bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và thúc đẩy văn hóa, hành vi ứng xử có trách nhiệm trên môi trường số.

Luật cũng đã khẳng định rõ quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và không bị phủ nhận chỉ vì được thực hiện trên môi trường số. Nhà nước có trách nhiệm chủ động thu hẹp khoảng cách số, bảo vệ trẻ em, hỗ trợ người cao tuổi và người khuyết tật, cũng như thúc đẩy văn hóa số lành mạnh.

Tác Động Của Luật CĐS Đến Kinh Tế - Xã Hội

Luật CĐS hướng tới xây dựng một xã hội số, trong đó quyền con người, quyền công dân được đảm bảo, được tiếp cận bình đẳng với dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến một cách nhanh, gọn và hiệu quả. Việc tái cấu trúc thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình là một trong những công cụ trọng tâm của Chính phủ số, qua đó giúp đơn giản hóa quy trình, hạn chế chi phí tuân thủ của người dân. Bên cạnh đó, Luật CĐS cũng đặt nền tảng pháp lý cho việc hình thành và phát triển kinh tế dựa trên dữ liệu, hệ thống số và nền tảng số, qua đó nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh của quốc gia nói chung và các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nói riêng.

Giới thiệu về Indochine Counsel

Được thành lập vào tháng 10 năm 2006, Indochine Counsel là một hãng luật thương mại hàng đầu tại Việt Nam. Với vị thế thuận lợi, chúng tôi hỗ trợ các nhà đầu tư quốc tế và các doanh nghiệp nước ngoài trong việc chinh phục môi trường pháp lý tại một trong những quốc gia năng động và thú vị nhất châu Á. Chúng tôi cũng tự hào cung cấp các dịch vụ pháp lý cho các nhà đầu tư trong nước đang tìm kiếm cơ hội vươn ra thế giới. Với đội ngũ hơn 45 luật sư và nhân viên làm việc tại hai văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, Indochine Counsel cung cấp dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp trong nhiều lĩnh vực khác nhau, đồng hành cùng khách hàng trong suốt hành trình phát triển doanh nghiệp. Chúng tôi là đối tác đáng tin cậy tại Việt Nam, mang đến giải pháp pháp lý toàn diện cho cả thị trường trong nước và quốc tế.

Indochine Counsel cung cấp các dịch vụ pháp lý toàn diện trong nhiều lĩnh vực khác nhau bao gồm:

- Chống Độc quyền & Cạnh tranh
- Tài chính & Ngân hàng
- Doanh nghiệp & Thương mại
- Năng lượng, Tài nguyên & Cơ sở hạ tầng
- Sở hữu Trí tuệ
- Đầu tư Nước ngoài
- Lao động & Việc làm
- Tranh tụng & Giải quyết Tranh chấp
- Mua bán & Sáp nhập
- Bất Động sản & Xây dựng
- Chứng khoán & Thị trường Vốn
- Công nghệ, Truyền thông & Viễn thông

Liên hệ

Để biết thêm thông tin hoặc cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ với chúng tôi:



Trịnh Ngọc Ly

Luật sư

E ly.trinh@indochinecounsel.com



Lại Bích Ngọc

Luật sư Tập sự

E ngoc.lai@indochinecounsel.com

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

Phòng 305, Tầng 3, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +84 28 3823 9640
F +84 28 3823 9641
E info@indochinecounsel.com

Văn phòng Hà Nội

Phòng 705, Tầng 7, Tòa nhà CMC
Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam

T +84 24 3795 5261
F +84 24 3795 5262
E hanoi@indochinecounsel.com

Bản tin Pháp luật này được xây dựng nhằm cung cấp cho khách hàng và các đối tác của chúng tôi thông tin mang tính tổng quan về vấn đề liên quan và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Tài liệu này không làm phát sinh bất kỳ nghĩa vụ tư vấn hoặc trách nhiệm pháp lý nào của Indochine Counsel. Thông tin được cung cấp không nhằm mục đích và không nên được xem là sự thay thế cho ý kiến tư vấn pháp lý hoặc ý kiến chuyên môn khác.

© 2006 – 2026 Indochine Counsel. All Rights Reserved



Liên hệ với chúng tôi tại
Indochinecounsel.com



LinkedIn



Facebook



YouTube